

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 463/2018/HS-ST

Ngày 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh.

Ông Nguyễn Thái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 482/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 495/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Đình V, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Số 127/633E, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Như trên; *Nghề nghiệp:* Công nhân; *Trình độ văn hóa (học vấn):* 6/12; *Dân tộc:* Kinh; *Giới tính:* Nam; *Tôn giáo:* Thiên chúa; *Quốc tịch:* Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Chưa có vợ con; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 233 ngày 05/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. (có mặt)

Trần Thế C, sinh năm 1979, tại Hải Phòng; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Số 120, thôn T, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Tổ 21A, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; *Nghề nghiệp:* phụ xe; *Trình độ văn hóa (học vấn):* 11/12; *Dân tộc:* Kinh; *Giới tính:* Nam; *Tôn giáo:* Không có; *Quốc tịch:* Việt Nam; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Ngô Thị T, sinh năm 1958 (đã chết); Có vợ tên Phan Thị U, sinh năm 1989 có 02 con lớn nhất sinh năm 2008 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2016; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: không có; Tiền sự: Không có. Bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 234 ngày 05/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Các Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 28/6/2018, V đến khu vực sân vận động tỉnh Đồng Nai thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của một nam thanh niên tên C (không rõ lai lịch) một gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 3.000.000 đồng để sử dụng. Sau đó, V mang toàn bộ ma túy trên đến phòng trọ của Trần Thế C rồi lấy một phần cùng với C sử dụng. Sau đó V lấy một phần ma túy trên chia ra một gói lớn và một gói nhỏ rồi đưa cho C một gói nhỏ. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc V và C đang có hành vi tàng trữ tại phòng trọ của C thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01(Một) điện thoại di động hiệu Nokia Model: TA-1010, số Imel 357342087093204 có số thuê bao 0927.069.606 của Nguyễn Đình V.
- 01(Một) điện thoại di động hiệu Asus có số thuê bao 0927.122.422, không kiểm tra được số Imel do điện thoại không hoạt động được của Trần Thế C.
- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng tại góc cánh cửa ra vào phòng trọ (ký hiệu M1) và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng dưới nền phòng trọ vị trí cửa ra vào (ký hiệu M2), được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đình V và Trần Thế C.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận giám định số 337/PC54-GĐMT ngày 05/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4744 gam loại Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,5789 gam loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và không có ý kiến kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 378/CT-VKS-BH ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình V và Trần Thế C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Quyết định bổ sung cáo trạng số 8998/QĐ-VKS-BH ngày 22/11/2018 về phần lý lịch của bị cáo Trần Thế C.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt tù bị cáo Nguyễn Đình V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Trần Thế C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định. Trả cho Nguyễn Đình V 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imel 357342087093204 có số thuê bao 0927.069.606 và trả cho Trần Thế C 01 (Một) điện thoại di động hiệu Asus có số thuê bao 0927.122.422. Án phí các bị cáo chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/6/2018, tại nhà trọ Tổ 21A, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Đình V có hành vi tàng trữ trái phép 3,0533 gam Methamphetamine và bị cáo Trần Thế C có hành vi tàng trữ trái phép 0,4744 gam Methamphetamine thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập được, hành vi của các bị cáo có căn cứ để kết luận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án bị cáo V là người mua ma túy và tàng trữ khối lượng nhiều hơn nên bị cáo V chịu trách nhiệm mức hình phạt cao hơn bị cáo C. Bị cáo C có nhân thân về tội “Hiếp dâm”. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt khi lượng hình.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia Model: TA-1010, số Imel 357342087093204 có số thuê bao 0927.069.606 của Nguyễn Đình V, tại phiên tòa bị cáo V khai dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Asus có số thuê bao 0927.122.422, không kiểm tra được số Imel do điện thoại không hoạt động được của Trần Thế C không liên quan việc phạm tội nên trả lại.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy (M1= 0,4280 gam + M2= 2,5107 gam = 2.9387 gam) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ còn lại sau giám định theo niêm phong số 337/PC54-GĐMT ngày 05/7/2018. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 8187 ngày 11/10/2018 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2018.

Đối với tên C (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán ma túy cho Nguyễn Đình V Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình V và Trần Thế C** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình V **02 năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/6/2018.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế C **01 năm 06 tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/6/2018.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy (M1= 0,4280 gam + M2= 2,5107 gam = 2.9387 gam) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ còn lại sau giám định theo niêm phong số 337/PC54-GĐMT ngày 05/7/2018.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imel 357342087093204 có số thuê bao 0927.069.606.

Trả 01 (Một) điện thoại di động hiệu Asus có số thuê bao 0927.122.422 cho Trần Thế C. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 8187 ngày 11/10/2018 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP.B (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai(1)
- Thi hành án (05);
- Công an Tp.B (1);
- Bị cáo, đương sự (4);
- Lưu VP-HS (4).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh

